

Số: 1562/KH-UBND

Kbang, ngày 29 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Thực hiện Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh “Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai”, UBND huyện ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn huyện; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.

2. Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác CCHC, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác CCHC.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong các lĩnh vực trên địa bàn huyện; Đảm bảo tiến độ thực hiện và chất lượng, hiệu quả công tác xử lý văn bản QPPL sau rà soát, xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (nếu có).

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công nhằm phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ “về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “về tinh giảm lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của

Chính phủ “về chính sách tinh giản biên chế”; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ “sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế”; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ “sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế”;

7. Thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tiếp tục phê duyệt đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện sau khi hoàn thành sắp xếp, sáp nhập.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về “Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước”; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước” và đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về “Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công” và Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về “Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác”.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; trao đổi, sử dụng văn bản điện tử; cung cấp, minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

10. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước của tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019-2021.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Triển khai thực hiện các văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành.
- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND,

UBND huyện, xã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, đúng với chủ trương, đường lối của đảng, pháp luật của nhà nước, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản pháp quy theo thẩm quyền; theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đánh giá hiệu quả áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ.

- Xây dựng các kế hoạch và thường xuyên rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Bảo đảm hoàn thành Kế hoạch, chế độ báo cáo và xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Đảm bảo thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ “*về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính*”; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ “*về kiểm soát thủ tục hành chính*”; các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về kiểm soát TTHC và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ “*về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC*”.

- Thường xuyên cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm công khai, minh bạch, đầy đủ và chính xác của thủ tục hành chính; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết; tích hợp dữ liệu TTHC để công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác, quản lý dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính.

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và một cửa hiện đại UBND cấp huyện và cấp xã; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2021 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

